TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05 /2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1974
Trú tại: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Bị đơn: Anh **Vàng Mí D**, sinh năm 1966
Trú tại: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83;84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1974
Trú tại: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

- Anh **Vàng Mí D**, sinh năm 1966
Trú tại: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Vàng Mí D.

- Về con chung: Do cháu Vàng Minh S đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải

quyết nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chị Phạm Thị N chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số 03200 ngày 25 tháng 12 năm 2018. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho chị N số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND xã Cấp Tiến;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Giàng Mí Chớ